

Bản án số: 78/2025/HS-ST
Ngày 08-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hoạt

Ông Hoàng Quang Chuẩn

- **Thư ký phiên toà:** Bà Ma Thị Huyền, Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:**
Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Thị T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 24/9/1971 tại Hồ N, P, Thái Nguyên; Nơi thường trú: Tổ D T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Họ và tên bố: Đỗ Xuân H (sinh năm 1930, đã chết); Họ và tên mẹ: Hà Thị S (sinh năm 1948, trú tại: xóm M, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên); A, chị, em ruột: Gia đình có 07 anh, chị, em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Hoàng Đình C (sinh năm 1967, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) là bị cáo trong cùng vụ án; Con: Có 01 con, sinh năm 1995; trú tại: Tổ D T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/11/2020 bị Phòng C1 Công an tỉnh C xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000,đ về hành vi mua số lô, số đề trái phép, đến thời điểm phạm tội ngày 15/12/2024 đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 24/12/2024, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24/12/2024 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Đình C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 03/5/1967, tại L, Sông C, Thái Nguyên; Nơi thường trú: Tổ D T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Họ và tên bố: Hoàng Đình A (sinh năm 1930, đã chết); Họ và tên mẹ: Lý Thị P (sinh năm 1933, đã chết); A, chị, em ruột: Gia đình có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Đỗ Thị T (sinh năm 1971, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) là bị cáo trong cùng vụ án; Con: Có 01 con, sinh năm 1995, trú tại: Tổ D T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24/12/2024 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Bế Kim H4**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 29/8/1989 tại P, Q, Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Bế Kim D (sinh năm 1963, nghề nghiệp: Nông dân); Họ tên mẹ: Nông Thị T1 (sinh năm 1962, nghề nghiệp: Nông dân). Cùng trú tại: xóm X, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; A, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Triệu Thị Hồng P1 (sinh năm 1987, nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: xóm X, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/02/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Hồ N, H, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.
2. Lương Văn Đ1, sinh năm 1978. Địa chỉ: T, N, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.
3. Lý Anh Đ2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.
4. Tô Quang H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Đầu C, Q, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.
5. Đàm Văn T2, sinh năm 1972. Địa chỉ: Háng C, Cai B, Q, Cao Bằng. Có mặt.

6. La Minh Đ3, sinh năm 1995. Địa chỉ: Dì D, P, Q, Cao Bằng. Có mặt.
7. Hà Hoàng K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Đổng P, Đ, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.
8. Nông Thị L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Chính M, N, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.
9. Hoàng Thị H2, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ D T, L, Sông C, Thái Nguyên. Vắng mặt.
10. Vương Thị H3, sinh năm 1993. Địa chỉ: L, Đ, Q, Bắc Ninh. Vắng mặt.
11. Đinh Mạnh V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Hồ N, H, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 15/12/2024 Tổ công tác Phòng C1 Công an tỉnh C đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Đỗ Thị T (sinh năm 1971), đang có hành vi ghi, nhận số lô, số đề trái phép và trả thưởng bằng tiền mặt tại nhà cho các khách chơi lô, đề. Vật chứng thu giữ gồm: 04 điện thoại di động; tiền Việt Nam 7.290.000 đồng và nhiều giấy tờ, tài liệu liên quan đến hành vi ghi nhận số lô, số đề trái phép của Đỗ Thị T.

Quá trình điều tra xác định được: Từ năm 2021 Đỗ Thị T và Hoàng Đình C (sinh năm 1967, là chồng của T) có đăng ký làm đại lý cho Công ty TNHH một thành viên X, ngoài việc làm đại lý cho Công ty xổ số thì từ khoảng năm 2023 T, C còn có hành vi ghi số lô, số đề trái phép với người chơi nhằm mục đích hưởng lợi cá nhân. Về cách thức chơi hàng ngày T, C nhận bán vé xổ số kiến thiết và ghi, nhận số lô, số đề từ khoảng 16 giờ đến 18 giờ tại nơi ở của mình, sau đó dựa vào kết quả giải thưởng của xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để tự đứng ra lập bảng lô, đề để đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với người chơi nhằm thu lợi bất chính. Về cách thức chơi số lô, số đề trái phép hàng ngày T, C ghi nhận số lô, số đề bằng hình thức ghi trực tiếp tại nhà hoặc nhận qua tin nhắn như tin nhắn SMS, tin nhắn qua Z, T3. Về cơ cấu và cách thức trả thưởng lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để làm căn cứ, theo đó đối với số đề thì lấy 02 số cuối của giải đặc biệt để làm căn cứ, nếu trúng thưởng được trả số tiền gấp 60 lần (người chơi mua 1.000 đồng nếu trúng được trả thưởng 60.000 đồng). Đối với số lô thì căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải thưởng, nếu trúng số lô thì 01 điểm (23.000 đồng) sẽ được trả 80.000 đồng. Đối với số lô xiên thì lấy 02 số cuối của

tất cả các giải thưởng để làm căn cứ, gồm lô xiên 2 là có 02 cặp số, lô xiên 3 là có 03 cặp số, nếu trúng lô xiên 2 thì 10.000 đồng được trả 100.000 đồng, trúng lô xiên 3 thì 10.000 đồng được trả 400.000,đ, trúng lô xiên 4 thì được trả số tiền gấp 100 lần số tiền người chơi bỏ ra mua, còn đối với số đề ba càng thì lấy ba số cuối của giải đặc biệt để làm căn cứ, nếu trúng thưởng được trả số tiền gấp 350 lần. Nếu khách chơi đến mua số lô, số đề trực tiếp thì T, C sẽ ghi số lô, số đề của người chơi vào một mảnh giấy (cấp lô, đề) và đưa cho người chơi giữ, đồng thời cũng giữ lại 01 tờ và ghi vào sổ theo dõi của mình; nếu người chơi nhắn tin qua điện thoại thì khi nhận số lô, số đề thì T, C sẽ nhắn "OK" và gửi lại cho người chơi. Việc mua bán số lô, số đề trái phép và trả thưởng được T, C thanh toán trực tiếp với người chơi hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến ngày 15/12/2024 Đỗ Thị T và Hoàng Đình C đã có hành vi mua bán số lô, số đề trái phép với nhiều người chơi trên địa bàn huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Trong đó xác định được ngày 09/12/2024 T, C đã có hành vi bán số lô, số đề trái phép với tổng số tiền 6.870.000 đồng (trong đó số tiền bán số lô là 2.070.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 4.800.000 đồng); ngày 15/12/2024 có hành vi bán số lô, số đề trái phép với tổng số tiền 32.535.00 đồng thì bị bắt quả tang. Trong số những người mua số lô, số đề trái phép với T, C có Bé Kim H4 (sinh năm 1989, trú tại: tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) có hành vi mua số lô trái phép ngày 09/12/2024 với tổng số tiền 6.870.000 đồng (trong đó số tiền mua số lô là 2.070.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 4.800.000 đồng).

Quá trình điều tra, ngày 18/02/2025 và ngày 05/3/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã trả lại cho Hoàng Đình C số tiền 1.400.000 đồng, trả lại cho Lương Văn Đ1 (sinh năm 1978, trú tại: Xóm T, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) 01 điện thoại di động.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Thị T và Hoàng Đình C đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đề nghị truy tố về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS; bị cáo Bé Kim H4 bị đề nghị truy tố về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố là đúng, không có ý kiến thắc mắc.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; bị cáo Bé Kim

H4 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ pháp luật, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Tội danh: Các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bé Kim H4 phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị T, xử phạt bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Đình C, xử phạt bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bé Kim H4, xử phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* *Tịch thu sung quỹ nhà nước* số tiền 32.535.000 đồng đối với bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.870.000 đồng đối với bị cáo Bé Kim H4.

**Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước* đối với các điện thoại của các bị cáo đã sử dụng vào tổ chức đánh bạc, đánh bạc.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C, Bé Kim H4 không có ý kiến bào chữa và tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến ngày 15/12/2024 lợi dụng việc làm đại lý của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên X, Đỗ Thị T và Hoàng Đình C đã có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với nhiều người chơi trên địa bàn huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Trong đó xác định được ngày 15/12/2024 có tổng số tiền bán số lô, số đề là 32.535.000,đ. Trong số những người mua số lô, số đề trái phép với T, C có Bé Kim H4 có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô trái phép ngày 09/12/2024 với tổng số tiền 6.870.000,đ.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Bé Kim H4 đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, có vai trò ngang nhau. Bị cáo Bé Kim H4 thực hiện hành vi vai trò độc lập trong hành vi đánh bạc. Mỗi bị cáo phải tự chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền tổ chức đánh bạc, đánh bạc đã thực hiện, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Nên cần xử lý trước pháp luật để răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo và làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C, Bế Kim H4 đều chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo Đỗ Thị T đã từng bị xử phạt hành chính nên xác định là người có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bế Kim H4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Thị T có bố đẻ là ông Đỗ Xuân H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bố đẻ của bị cáo Hoàng Đình C là ông Hoàng A được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C, Bế Kim H4 ra khỏi đời sống xã hội, xét thấy áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đã đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng là phù hợp và cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cần được xử lý như sau:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 32.535.000 đồng đối với các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C là số tiền các bị cáo đã tổ chức đánh bạc, xác nhận đã tạm giữ số tiền 5.880.000 đồng, nay các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C phải nộp số tiền còn lại là 26.655.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.870.000 đồng đối với bị cáo Bế Kim H4 là số tiền bị cáo đánh bạc.

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước đối với các điện

thoại của các bị cáo đã sử dụng vào tổ chức đánh bạc, đánh bạc.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Bị cáo Bê Kim H4 phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị T, xử phạt bị cáo số tiền 55.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Đình C, xử phạt bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bê Kim H4, xử phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.870.000 đồng đối với bị cáo Bê Kim H4 là số tiền bị cáo đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 32.535.000 đồng đối với các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C là số tiền các bị cáo đã tổ chức đánh bạc, xác nhận đã tạm giữ số tiền 5.880.000 đồng (số tiền được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Phòng G, thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI – Cao Bằng theo giấy nộp tiền ngày 16/4/2025), nay các bị cáo Đỗ Thị T, Hoàng Đình C phải nộp số tiền còn lại là 26.655.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại của các bị cáo đã sử dụng vào tổ chức đánh bạc, đánh bạc, cụ thể:

+ 02 điện thoại của bị cáo Đỗ Thị T được đựng trong phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại Samsung J7 Prime của Đỗ Thị

T” và phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ Điện thoại Iphone 8 Plus của Đỗ Thị T”, mặt sau của hai phong bì đều có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh C.

+ 01 điện thoại của bị cáo Hoàng Đình C được đựng trong phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ Điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12 của Hoàng Đình C”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh C.

+ 01 điện thoại của bị cáo Bế Kim H4 được đựng trong phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C – 128 GB màu đen của Bế Kim H4”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng, tài sản nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 85 ngày 16 tháng 4 năm 2025.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Đỗ Thị T, Hoàng Đình C, Bế Kim H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng TT KT&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Na

